TIẾNG VIỆT

**BÀI 27: CHUYỆN QUẢ BẦU (Tiết 1+ 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng các từ ngữ, đọc rõ ràng VB Chuyện quả bầu. Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện. Hiểu được ý nghĩa của câu chuyện: Giải thích về nguồn gốc các dân tộc Việt Nam.

- Ôn tập câu nêu đặc điểm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Ti vi (Máy chiếu); tranh ảnh

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
|  **\* Hoạt động 1: Khởi động**- Lớp phó VN cho lớp hát bài tự chọn**-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?- Gv hỏi: Đoán xem câu chuyện nói về điều gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**\* Hoạt động 2: Khám phá** *(Thẻ 7: Đọc thành tiếng, Thẻ 14: Suy nghĩ- trao đổi nhóm đôi chia sẻ)* **1. Đọc văn bản**- GV đọc mẫu: giọng đọc nhẹ nhàng, tình cảm. - Luyện đọc cá nhân kết hợp đọc từ khó: *con dúi, nương, tổ tiên, Khơ Mú, Ê – đê, Ba – na.*- Luyện đọc câu dài: *Để trả ơn,/ dúi báo/ sắp có lũ lụt rất lớn/ và chỉ cho họ cách tránh.//; Nghe lời dúi,/họ khoét rỗng khúc gỗ to,/ chuẩn bị thức ăn bỏ vào đó.// Vừa chuẩn bị xong mọi thứ/ thì mưa to,/ gió lớn,/ nước ngập mênh mông.//*- HD HS chia đoạn: (3 đoạn)*-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba kết hợp giải nghĩa từ *con dúi, nương, tổ tiên***2. Trả lời câu hỏi**- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.120.- GV HD HS trả lời từng câu hỏi - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.C1: Con dúi nói với hai vợ chồng điều gì? C2: Nhờ đâu hai vợ chồng thoát khỏi nạn lũ? C3: Kể lại những sự việc kì lạ xảy ra sau khi hai vợ chồng thoát khỏi nạn lũ lụt?C4: Theo em, câu chuyện nói về điều gì?- Nhận xét, tuyên dương HS.**\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại**- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.- Gọi HS đọc toàn bài.- Nhận xét, khen ngợi.**\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc***Bài 1: Viết tên 3 dân tộc có trong bài đọc.*- Gọi HS đọc 3 câu cuối đoạn 3.- Tuyên dương, nhận xét.**Bài 2:** Kết hợp từ ngữ ở cột A với cột B để tạo câu nêu đặc điểm.- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.120.- HD học sinh đọc kĩ từ ngữ trong cột. Sau đó thử nối lần lượt từng từ ngữ trong khung ở cột A với các từ ngữ trong khung ở cột B. Cứ thế cho đến khi thấy phù hợp- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét chung, tuyên dương HS.**\* Hoạt động 5: Củng cố, dặn dò**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | - HS hát vận động theo nhạc.- 2-3 HS chia sẻ.- HS ghi vở. - Cả lớp đọc thầm.- Đọc nối tiếp câu CN- 2-3 HS luyện đọc.- 2-3 HS đọc.+ Đoạn 1: Từ đầu đến tha cho nó.+ Đoạn 2: Tiếp cho đến thoát nạn.+ Đoạn 3: Còn lại.- HS đọc nối tiếp đoạn trong N3.- Thi đọc giữa các nhóm..- HS thảo luận NĐ, chia sẻ ý kiến:C1: Con dúi báo sắp có lũ lụt rất lớn và chỉ cho họ cách tránh.C2: Họ làm theo lời khuyên của dúi. C3: Người vợ sinh ra một quả bầu; hai vợ chồng nghe thấy tiếng cười đùa/ tiếng lao xao trong quả bầu; từ trong quả bầu, những con người nhỏ bé bước ra.C4: Đáp án đúng là: b- câu chuyện giải thích về nguồn gốc các dân tộc trên đất nước ta.- HS lắng nghe, đọc thầm.- 1 HS đọc.- HS chia sẻ, viết vào vở theo yêu cầu.Ba dân tộc trong bài đọc là: Khơ Mú, Thái, Mường,...- 1-HS đọc.- HS hoạt động nhóm đôi, thảo luận thống nhất câu trả lời.- Chia sẻ trước lớp.+ Sấm chớp ầm ầm+ Cây cỏ héo vàng+ Mặt đất vắng tanh- HS chia sẻ. |